Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Email: ttth@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng
Thời gian ký: 31.03.2022 14:22:58 +07:00

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 82 /GCN-BXD	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng Nam Sông Hồng và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 23/3/2022.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng Nam Sông Hồng,

Mã số thuế: 0102936260

Địa chỉ: Số 9 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 9 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 935**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng Nam Sông Hồng;
- Sở XD Hà Nội;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 935

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 82 /GCN-BXD, ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên phép thử thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	**THỬ NGHIỆM XI MĂNG**	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:03
	Xác định giới hạn bền uốn, bền nén	TCVN 6016:11
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, độ ổn định thể tích của xi măng	TCVN 6017: 95
2	**HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG**	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109: 93
	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110: 93
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112: 93
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113: 93
	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114: 93
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115: 93
	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116: 93
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:93
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119: 93
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bửa	TCVN 3120: 93
	Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:93
	Xác định nhiệt độ của hỗn hợp bê tông	AASHTO T 309M/ AASHTO T 309-06, ASTM C1064 / C1064M - 17
3	**THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA**	
	Thí nghiệm thành phần hạt và mô đun độ lớn; Xác định KLR, KLTT và độ hút nước; Xác định KLTT xốp, độ hổng, độ ẩm; Hàm lượng các tạp chất sét cục, hữu cơ bụi bùn sét; Độ nén dập trong xi lanh và hệ số hóa mềm, mác đá dăm; Xác định độ mài mòn Los Angeles; X/đ hàm lượng hạt thoi dẹt, phong hóa mềm yếu trong cốt liệu lớn; Hàm lượng hạt sét; XĐ hàm lượng hạt bị đập vỡ; Xác định hàm lượng mica; Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ; Xác định hàm lượng hạt <75µm trong cốt liệu; Hàm lượng ion clo (Cl-), sunfat và sunfit	TCVN 7572: 2006
	Xác định hệ số đương lượng (ES)	ASTM D2419-91
4	**THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG**	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn; Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121: 03
	Xác định thành phần cấp phối vữa xây	TCVN 4459:1987
	Xác định: khối lượng thể tích; Độ giữ nước; Độ bền nước; Độ cứng bề mặt; Độ dính bám với nền; Độ mịn; Thời gian đông kết	TCVN 7239:2003

STT	Tên phép thử thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
5	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG**	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12
	Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197:12
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:14
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:95
	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm (Nén không nở hông)	TCVN 4200:12
	Xác định đầm chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12; 22TCN333- 06
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:12
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332-06
	Xác định hệ số thấm của đất K	TCVN 8723:12
	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719 : 12
	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012
	Phương pháp xác định đặc trưng tan rã	TCVN 8718:2012
	Xác định đặc trưng góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:12
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:12
	Xác định KLTT nhỏ nhất, lớn nhất và độ chặt tương đối của đất	TCVN 8721 : 12
	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D 2166
	Xác định thành phần và hàm lượng muối hòa tan	22TCN59:84
	Thí nghiệm cắt cánh trong phòng	TCVN 8725:12; ASTM D2579:78
6	**THỬ NGHIỆM KIỂM TRA VẬT LIỆU KIM LOẠI**	
	Thử kéo	TCVN197:2014
	Thử uốn	TCVN198:08
	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 83 10:10; TCVN 8311:10
	Thử kéo bu long	TCVN 1916:1995
	Kiểm tra chất lượng hàn ống – Thử nén dẹt	TCVN 5402:2010
	Thử nén bẹp	TCVN 1830:08
7	**THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA**	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay ly tâm; xác định thành phần hạt; xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén; xác định độ chảy nhựa; xác định độ góc cạnh của cát; xác định hệ số lu lèn; xác định độ rỗng dư; xác định độ rỗng cốt liệu; xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; xác định độ ổn định của bê tông nhựa	TCVN 8860:11
8	**THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM**	
	Phương pháp xác định độ kim lún	TCVN 7495:05
	Phương pháp xác định độ dãn dài	TCVN 7496:05
	Phương pháp xác định điểm hóa mềm (PP vòng và bi)	TCVN 7497:05
	Xác định nhiệt độ bắt lửa Bi tum - Phương pháp xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland	TCVN 7498:05
	Phương pháp xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:05
	Xác định độ hòa tan trong Trichlorothylene	TCVN 7500:05
	Phương pháp xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:05
	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:05

STT	Tên phép thử thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định tỷ lệ độ kim lún sau khi nung ở 163°C trong 5h so với độ kim lún ở 25°C	22TCN 279:2001
9	**THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG LỎNG**	
	Xác định nhiệt độ bắt lửa; Xác định hàm lượng nước; Thí nghiệm chưng cất nhựa	TCVN 8818:2011
10	**THỬ NGHIỆM NHŨ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG AXIT**	
	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ; Xác định lượng hạt quá cỡ; Xác định khối lượng thể tích; Xác định khả năng trộn lẫn với nước; Xác định độ dính bám và tính chịu nước; Thử nghiệm trộn với xi măng; Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817:2011
11	**THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA**	
	Thành phần hạt; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; KL thể tích và độ rỗng của bột chất khoáng; Hệ số háo nước; Hàm lượng chất hòa tan trong nước; Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng; Hình dáng bên ngoài; Lượng mất khi nung; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22 TCN 58-84
12	**THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG**	
	XĐ dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02:71; ASTM D2937
	XĐ độ ẩm; khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng PP phễu rót cát	22TCN 346:06, ASTM D1556, AASHTO T 191 ; BS 1377-9
	Đo độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3 m	TCVN 8864:11
	Xác định mô đun đàn hồi (E) chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:11; AASHTO T256; ASTM D4695
	Xác định mô đun đàn hồi (E) của nền đường bằng tấm ép cứng	22TCN 211:06; TCVN 8861:11; ASTM D1195; AASHTO T221
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát	TCVN 8866:11
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:12
	Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D6951-03; ASTM 1586 AS 1289.6.3.2-1997
	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT và CPTu)	TCVN 9352:12
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trượng (FVT)	ASTM D2573-94
	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9334:12; TCVN9335:12; TCVN 9357:12; ASTM C 597; ASTM D2845; ASTME494
	Chống sét cho công trình xây dựng - Đo điện trở đất	TCVN 9385:12
	Mô đun biến dạng tại hiện trường qua tấm nén phẳng	TCVN 9354:12; ASTM D1154
	Nhà và công trình xây dựng – Xác định chuyển dịch ngang bằng PP trắc địa	TCVN 9398:12; TCVN 9399:12
	Quy trình quan trắc độ nghiêng, quan trắc lún bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9360:12; TCVN 9400:12
	Cọc - PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12
	Thí nghiệm CBR hiện trường	ASTM 4429:93
	Xác định độ thấm nước của đất bằng đổ nước hố đào, hố khoan	TCXDVN 294:03
	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012
	Xác định độ thấm nước của đá bằng PP ép nước vào hố khoan	TCVN 9149:2012
	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu BTCT chịu uốn trên công trình bằng PP chất tải tĩnh	TCVN9344:2012; ASTM E455:04

STT	Tên phép thử thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
13	**GẠCH ĐẤT NUNG**	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng	TCVN 6355:09
14	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG**	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ thấm nước; Xác định độ hút nước	TCVN 6477:11
15	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN**	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ chịu nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:99
16	**THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG BỌT KHÍ**	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định độ vuông góc; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích khô	TCVN 9030:2017
17	**THỬ NGHIỆM GẠCH ỐP LÁT, ĐÁ ỐP LÁT**	
	Xác định kích thước và hình dáng; Xác định độ hút nước, KL thể tích, KL riêng tương đối; Xác định độ bền uốn; Xác định độ bền mài mòn bề mặt; Xác định độ cứng vạch bề mặt	TCVN 6415:05
18	**THỬ NGHIỆM GẠCH TERRAZZO, GẠCH LÁT HÓA XI MĂNG**	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn; Xác định lực xung kích	TCVN 7744:07
19	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ DUNG DỊCH BENTONITE**	
	Xác định khối lượng riêng; Xác định hàm lượng cát; Xác định độ nhớt; Xác định độ hàm lượng mất nước; Xác định độ pH; Xác định độ dày áo sét; Xác định tính ổn định; Xác định độ thẳng cạnh, độ phẳng mặt; Xác định độ hút nước	TCVN 11893:2017

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.